

MỘT SỐ BIỂU HIỆN VỀ KINH TẾ TRONG MỐI QUAN HỆ GIỮA TOÀN CẦU HÓA VÀ CỤC DIỆN THẾ GIỚI

PHẠM BÍCH NGỌC
HOÀNG MẠNH DŨNG

Tóm tắt: Toàn cầu hóa và cục diện thế giới là hai vấn đề lớn và quan trọng, nhưng lại rất ít nghiên cứu chỉ ra được mối quan hệ giữa hai vấn đề này. Bài viết chỉ ra mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và cục diện thế giới trên 7 biểu hiện về kinh tế, bao gồm: tốc độ tăng trưởng kinh tế; sự thay đổi trong mô hình tăng trưởng và các chính sách; sự chuyển dịch của dòng đầu tư trực tiếp nước ngoài; sự thay đổi của thương mại toàn cầu; sự nổi lên của các cuộc cách mạng trong nền kinh tế xanh, kinh tế số; sự kéo giãn của khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng; quốc gia và khu vực; xu hướng xây dựng doanh nghiệp thông qua việc mở rộng sản xuất. Toàn cầu hóa và cục diện thế giới sẽ tiếp tục có tác động qua lại lẫn nhau và xu thế chủ yếu chung vẫn là tác động tích cực. Các biểu hiện về kinh tế đánh giá mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và cục diện thế giới cơ bản sẽ vẫn được thể hiện như trên, song cũng sẽ có những thay đổi về mức độ.

Từ khóa: toàn cầu hóa, cục diện thế giới, mô hình tăng trưởng, thương mại toàn cầu.

SOME ECONOMIC MANIFESTATIONS IN THE RELATIONSHIP BETWEEN GLOBALIZATION AND THE WORLD CONFIGURATION

Abstract: Globalization and the world configuration are two major and important issues, but there are very few researches that show the relationship between these two issues. This article points out the relationship between globalization and the world configuration through seven economic manifestations, namely: Economic growth rate; changes in growth models and policies; shifts in foreign direct investment flows; changes in global trade; the rise of revolutions in the green economy and digital economy; the widening gap between rich and poor regions, countries, and areas; the trend of establishing enterprises through production expansion. Globalization and the world configuration will continue to have an impact on each other, and the main general trend is still a positive impact. Economic manifestations assessing the relationship between globalization and the basic world situation will still be expressed in economic terms, but there will also be changes in level.

Keywords: globalization, world configuration, growth model, global trade.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Toàn cầu hóa tác động lên cục diện thế giới và ngược lại, thể hiện trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường... Đồng thời, sự phát triển kinh tế thế giới và của mỗi quốc gia có sự liên quan chặt chẽ, nằm trong mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và cục diện thế giới. Nếu sự tương hỗ, phù hợp thì kinh tế sẽ phát triển tốt và ngược

lại nếu toàn cầu hóa và cục diện thế giới không có sự phù hợp hoặc tác động tiêu cực đến nhau sẽ tạo ra những rào cản kìm hãm sự phát triển của kinh tế thế giới. Vì vậy, nghiên cứu các biểu hiện về kinh tế trong mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và cục diện thế giới, từ đó hiểu và tranh thủ tận dụng những sự tương hỗ, phù hợp của mối quan hệ này là rất cần thiết đối với mỗi quốc gia.

“Toàn cầu hóa” bắt nguồn từ sự mở mang thương mại quốc tế qua các tuyến hàng hải ở châu Âu vào khoảng thế kỷ 15. Sau đó, các luồng giao thương, xâm chiếm thuộc địa và đầu tư khai thác của các đế quốc cho tới cuối thế kỷ 19. Tiếp đến sự liên kết kinh tế trong nội bộ và giữa các nhóm nước tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa, các nước đang phát triển trong thế kỷ 20.

Từ sau “Chiến tranh lạnh” kết thúc, quá trình giao lưu buôn bán, đầu tư kinh tế, hội nhập trong các lĩnh vực khoa học, văn hóa, xã hội càng trở nên sôi động. Đồng thời, xuất hiện các thách thức trên toàn cầu (như nghèo đói, dịch bệnh, cướp biển, sau này là biến đổi khí hậu, di cư, khủng bố, tấn công mạng...) càng làm cho các quốc gia, các tổ chức quốc tế, giới doanh nghiệp và đông đảo cá nhân quan tâm tới việc thảo luận, phối hợp hành động để giải quyết trên phạm vi toàn cầu.

Toàn cầu hóa thường khởi đầu và dựa trên các quan hệ quốc tế hóa kinh tế. Nó biểu hiện ở sự tăng trưởng thương mại thế giới, đầu tư trực tiếp nước ngoài, thị trường tài chính, lao động, tiêu dùng. Trong khi đó, toàn cầu hóa kinh tế lại là kết quả của sự phát triển công nghệ thông tin, viễn thông, cùng với sự tự do và sự thuận lợi trong giao thương quốc tế.

“Cục diện thế giới” là một thuật ngữ thường được sử dụng để chỉ tổng thể tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và quân sự trên toàn cầu. Nó bao gồm các yếu tố như các quốc gia/các tổ chức và cấu trúc cùng mối quan hệ giữa các quốc gia, các tổ chức trong cộng đồng quốc tế trong phạm vi không gian ở một khoảng thời gian nhất định.

Chính cấu trúc của mối quan hệ này chỉ ra sự phân bố quyền lực và tầm ảnh hưởng của các quốc gia, các tổ chức quốc tế này đến quan hệ quốc tế của các nước và khu vực khác đồng thời chỉ ra xu hướng vận động hay ảnh hưởng đến sự phát triển của thế giới [6].

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng các tài liệu, số liệu liên quan đến sự hình thành, phát triển và tác động, ảnh hưởng của toàn cầu hóa và cục diện thế giới, được khai thác từ báo cáo của các tổ chức như Ngân hàng thế giới (WB), các nhà xuất bản uy tín trong và ngoài nước từ sau Chiến tranh lạnh đến nay.

Bài báo sử dụng cách tiếp cận lịch sử và phương pháp phân tích, so sánh để đánh giá một số biểu hiện tích cực và tiêu cực về kinh tế trong mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và cục diện thế giới trên 7 lĩnh vực như tốc độ tăng trưởng kinh tế; sự thay đổi trong mô hình tăng trưởng và các chính sách kinh tế; sự chuyển dịch của dòng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); sự thay đổi của thương mại toàn cầu; sự nổi lên của các cuộc cách mạng trong nền kinh tế xanh, kinh tế số; sự kéo dài khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, quốc gia, khu vực.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Toàn cầu hóa và cục diện thế giới đều tác động đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của các quốc gia và do đó tác động đến tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới. Toàn cầu hóa mang tính phổ quát, có ảnh hưởng toàn diện đến mọi quốc gia và có xu hướng tác động tích cực rõ ràng đến tốc độ phát triển kinh tế, mang lại cơ hội tăng trưởng kinh tế cho mọi quốc gia. Cục diện thế giới lại có ảnh hưởng mang tính cục bộ, “phe phái”, thường mang cả hai xu hướng tác động tích cực và tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế. Ví dụ, trong ngành ô tô, việc mở rộng thị trường xuất khẩu cho các nhà sản xuất đã tạo điều kiện thuận lợi để tiếp cận nguồn cung ứng và thị trường tiêu thụ mới. Các hãng có thể chuyển giao công nghệ, tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm chi phí nhờ quy mô hóa sản xuất toàn cầu.

Tuy nhiên, sự cạnh tranh khốc liệt từ các nhà sản xuất toàn cầu có thể khiến các doanh nghiệp nhỏ, trung bình ở các quốc gia đang phát triển gặp khó khăn trong việc cạnh tranh.

Các quốc gia có thể phải đối mặt với vấn đề mất việc làm và sự biến động trong ngành công nghiệp nội địa khi các công ty chuyển dịch sản xuất ra nước ngoài để tối ưu hóa chi phí. Do đó, toàn cầu hóa có ảnh hưởng tích cực và cả những tác động tiêu cực. Điều này làm cho cục diện thế giới phản ánh sự tác động phổ quát, đồng thời thể hiện tính chất cục bộ và mâu thuẫn trong quá trình phát triển kinh tế.

Khi cục diện thế giới được hình thành, được quyết định bởi các chủ thể tiến bộ, có tư tưởng hoà hợp, có quan điểm phát triển ủng hộ toàn cầu hóa, mỗi nước nói riêng và thế giới nói chung sẽ có hợp lực cộng hưởng để phát triển kinh tế, dòng vốn toàn cầu sẽ được luân chuyển hài hòa, hợp lý giữa các quốc gia. Từ đó tốc độ tăng trưởng kinh tế của mỗi nước và thế giới sẽ có xu hướng tăng lên. Cục diện thế giới giúp ổn định, các nước lớn duy trì vị thế, vai trò lãnh đạo thế giới, từ đó mang lại những lợi ích kinh tế và cơ hội tăng trưởng cao hơn.

Khi cục diện thế giới và toàn cầu hóa phù hợp với nhau, có tác động tích cực, tạo ra sự ổn định chính trị, góp phần tạo ra sự phát triển kinh tế thế giới. Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn này là hầu hết các nước đều có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Trong đó, các quốc gia có nền kinh tế kém hoặc đang phát triển thường có tốc độ tăng trưởng cao hơn do có nhiều dư địa phát triển, đồng thời lại tranh thủ được các điều kiện quốc tế thuận lợi khác.

Bên cạnh đó, về mặt lý thuyết, toàn cầu hóa kinh tế mang lại lợi ích cho tất cả các quốc gia. Tuy nhiên, trên thực tế lợi ích này phân chia không đều, phụ thuộc vào khả năng cạnh tranh kinh tế của mỗi nước. Trong khi đó, các nước có vai trò quyết định cục diện thế giới thường là

những nước lớn, phát triển, có khả năng cạnh tranh cao hơn, vì thế thường thu được nhiều lợi ích hơn từ toàn cầu hóa. Ngược lại, các nước nhỏ, kém phát triển, mặc dù có dư địa phát triển cao, song lại có ít lợi thế cạnh tranh, nên việc tận dụng lợi ích từ toàn cầu hóa để phát triển sẽ khó khăn hơn. Đây là đặc điểm thường thấy ở các nước có chế độ chính trị khác biệt, có vai trò hạn chế trong cục diện thế giới. Những khu vực quá kém phát triển của thế giới (như châu Phi), tốc độ tăng trưởng kinh tế của quốc gia đôi khi lại không phải là thước đo, hay biểu hiện của mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và cục diện thế giới.

3.2. Sự thay đổi trong mô hình tăng trưởng và các chính sách

Toàn cầu hóa đã thay đổi mô hình tăng trưởng của các quốc gia. Từ mô hình tăng trưởng kinh tế truyền thống ít chú ý đến nhiều chiều cạnh xã hội, đặc biệt là vấn đề nghèo đói và bất bình đẳng về thu nhập, hay mô hình kinh tế tuyến tính dựa trên khai thác tài nguyên, ít chú ý đến vấn đề môi trường... Nhiều quốc gia đã thay đổi sang các mô hình tăng trưởng tiến bộ, hiện đại như mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ...

Các chính sách phát triển của mỗi quốc gia theo đó cũng có những sự thay đổi phù hợp. Một số nước hướng đến chính sách phát triển hướng xuất khẩu hoặc nhập khẩu... Trong khi nhiều nước hướng đến chính sách phát triển theo hướng dịch vụ, an toàn kinh tế (an ninh lương thực, năng lượng, tài chính...).

Cục diện thế giới thường có sự tác động đến sự thay đổi mô hình tăng trưởng thông qua các công cụ chính trị (hoặc các công cụ kinh tế được chính trị hóa). Mỗi quốc gia có chế độ chính trị khác nhau, bên cạnh yêu cầu về phát triển, yêu cầu về giữ vững ổn định chính trị là rất quan trọng. Vì thế, sự tác động của cục diện thế giới đến mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng

“bảo thủ” hơn, chậm rãi hơn nhưng sẽ có tính quyết liệt hơn, khi đã thay đổi sẽ thay đổi sâu sắc hơn, bản chất hơn.

Khi không có sự đồng pha giữa cục diện thế giới và toàn cầu hóa, đặc biệt là khi có nhiều khủng hoảng xảy ra (như khủng hoảng kinh tế, dịch bệnh, xung đột quân sự...), các nền kinh tế quốc gia trở nên mong manh hơn. Nhiều quốc gia có vị thế nước lớn, có ảnh hưởng trong cục diện thế giới hiện thời thường thay đổi chính sách, mô hình phát triển theo hướng “đóng” để bảo vệ những lợi ích, lợi thế của họ. Thông qua các chính sách thuế quan, tài khóa, hạn ngạch với lí lẽ để bảo vệ xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu, bảo vệ sản xuất, bảo vệ việc làm của người lao động trong nước, một số trường hợp còn không tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế chung về bảo vệ môi trường, người lao động... Một số trường hợp đặc biệt, một số quốc gia có chế độ chính trị, đặc trưng riêng vẫn chọn phương án bế quan tỏa cảng, mô hình phát triển dựa trên nền tảng chính trị tập trung, chỉ quan hệ kinh tế với các nước ủng hộ thể chế chính trị hiện hành.

3.3. Sự chuyển dịch của dòng đầu tư trực tiếp nước ngoài

Tác động của toàn cầu hóa kinh tế, dòng FDI gia tăng về giá trị, thay đổi về cơ cấu theo hướng nghiêng về dịch vụ, khoa học công nghệ cao, hướng xuất khẩu. Đồng thời chuyển dịch mạnh mẽ hơn theo hướng từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước tham gia WTO và FTAs. Trong giai đoạn đầu của toàn cầu hóa, các quốc gia đang phát triển thường thu hút FDI bằng những chính sách ưu đãi. Dòng vốn FDI chảy vào các nước đang phát triển thường rất lớn [3]. Tuy nhiên, các nhà đầu tư mong muốn quốc gia mà họ đầu tư ổn định môi trường chính trị, môi trường pháp lý và kinh tế vĩ mô, có thông tin công khai, dễ tiếp cận, thủ tục hành chính đơn giản, cơ sở hạ tầng đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao, có công nghiệp

hỗ trợ, phụ trợ nội địa phát triển... Vì vậy, khi thế giới có bất ổn hoặc cục diện thế giới có nhiều biến động tiêu cực, xu thế dòng vốn FDI lại thường chảy sang các nước lớn và các nước phát triển.

Dòng vốn FDI cũng bị tác động rất lớn bởi cục diện thế giới. Khi mà các nước lớn có vai trò quyết định cục diện thế giới cạnh tranh bằng cách dùng chính sách bảo hộ đi ngược với toàn cầu hóa, từ đó gây ra sự sụt giảm và dịch chuyển dòng vốn FDI toàn cầu. Đặc biệt gần đây, khi xảy ra đại dịch toàn cầu COVID-19, xung đột Nga-Ukrainie, cuộc chiến Trung Đông... từ đó chuỗi cung ứng thế giới có sự thay đổi, các nước có xu hướng không muốn xuất khẩu vốn hay đầu tư tại các nước không ổn định về chính trị, dễ dẫn đến mất vốn, bị trưng dụng hoặc bị đóng băng.

Trong quá trình toàn cầu hóa, các nước lớn có tiếng nói đối với cục diện thế giới với ưu thế vượt trội thường tìm cách duy trì lợi thế của mình và không thực sự mong muốn có sự công bằng hay cạnh tranh sòng phẳng. Ví dụ, quy định về thực thi thuế tối thiểu toàn cầu (là loại thuế áp dụng đối với các doanh nghiệp đa quốc gia có doanh thu cao đầu tư vào những nước có mức thuế thu nhập doanh nghiệp thấp). Việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu sẽ khiến cho các nước sử dụng chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp để thu hút vốn FDI mất đi lợi thế, khiến cho dòng vốn có sự dịch chuyển đáng kể theo hướng chuyển dịch từ các nước kém và đang phát triển (hay sử dụng chính sách ưu đãi thuế để thu hút FDI) sang các nước lớn và các nước phát triển.

3.4. Sự thay đổi của thương mại toàn cầu

Toàn cầu hóa kinh tế dẫn đến việc những hàng rào kinh tế ngăn cách giữa các quốc gia dần được dỡ bỏ, thúc đẩy thương mại tự do, làm gia tăng mối quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau trong thương mại. Khi các cường quốc tác động

mạnh đến cục diện thế giới, sẽ mang lại nhiều lợi ích trong việc thúc đẩy tăng trưởng thương mại quốc tế (thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế nội địa, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa, giải phóng sức sản xuất của các tập đoàn trong nước, thúc đẩy nhập khẩu những nguồn nguyên liệu khan hiếm từ các quốc gia khác...). Chính điều này đã thúc đẩy sự hòa hợp giữa quá trình toàn cầu hóa và thương mại của mỗi quốc gia và của thế giới.

Tuy nhiên, khi cục diện thế giới thay đổi, ở một số nước khi đối mặt với những thách thức về sự thâm hụt cán cân thương mại, đã xuất hiện trào lưu “bảo hộ thương mại”. Điển hình cho xu hướng này là Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump. Kể từ khi tranh cử tổng thống Mỹ (năm 2016), ông Donald Trump đã rầm rộ tuyên bố chống lại “mậu dịch tự do”, đề cao “chủ nghĩa bảo hộ” với khẩu hiệu “nước Mỹ trên hết”. Ông Trump chủ trương thay thế mậu dịch đa phương bằng các hiệp định song phương theo hướng có lợi hơn. Ngay ngày làm việc đầu tiên ở Nhà Trắng, ông Trump đã ký sắc lệnh rời khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) sau nhiều năm đàm phán và đã đạt được kết quả cuối cùng.

Cùng với sự biến đổi của cục diện thế giới, xu thế toàn cầu hoá được cho là sẽ có những thay đổi theo chiều hướng chững lại hoặc bị phân tách thành các mảng lớn. Đồng thời việc hình thành các cục diện nhiều khối sẽ dẫn tới sự đối kháng tạo ra những hàng rào vô hình hoặc hữu hình cản trở việc buôn bán toàn cầu. Một số nước không bị cuốn vào tiến trình toàn cầu hoá, nhưng vẫn cần phải hình thành một mạng lưới kinh tế để thu hút các nước khác với những lợi ích nhất định. Do vậy, toàn cầu hóa vẫn là một xu thế tất yếu bởi những thành quả cho tất cả các bên có liên quan, đặc biệt là trên lĩnh vực thương mại.

3.5. Sự nổi lên của cuộc cách mạng khoa học công nghệ trong nền kinh tế

Về kinh tế xanh, tài nguyên cạn kiệt khiến các nước có mong muốn tiết kiệm và tái sử dụng tài nguyên, xanh hóa nền kinh tế, hướng tới bảo vệ môi trường một cách triệt để là vấn đề toàn cầu mà một hoặc một số nước đặt lên hàng đầu. Nhu cầu về một nền kinh tế xanh, giúp cải thiện đời sống và công bằng xã hội, giảm đáng kể các rủi ro môi trường và khan hiếm nguồn lực sinh thái là một nhu cầu hiện hữu đối với nhiều quốc gia. Song, các quốc gia có ảnh hưởng lớn đến cục diện thế giới, có lượng phát thải lớn (như Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc...) thường có xu hướng chống lại những cam kết chung toàn cầu về giảm phát thải, đi ngược lại xu hướng xanh hóa. Do đó, cục diện thế giới và toàn cầu hóa lại thể hiện mối quan hệ đối lập nhau khi xem xét sự nổi lên của nền kinh tế xanh.

Về kinh tế số, toàn cầu hóa đã và đang phát triển song hành với các cuộc cách mạng công nghệ. Sự ra đời của “Toàn cầu hóa 4.0”, với sự bùng nổ của công nghệ thông tin và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Các quốc gia, các thể chế quốc tế cũng như các công ty đa/xuyên quốc gia đều muốn tận dụng những ưu thế của kinh tế số để thu được lợi ích nhiều nhất. Khi cùng có lợi ích song trùng được mang lại từ toàn cầu hóa và cục diện thế giới, các cuộc cách mạng trong nền kinh tế số sẽ dễ xảy ra với nhiều điều kiện thuận lợi. Song, toàn cầu hóa 4.0 cũng song hành với một cuộc cạnh tranh khốc liệt trên toàn cầu. Các chính phủ của những nước có công nghệ phát triển luôn muốn chi đạo, chi phối thế giới, nhưng lại không muốn chia sẻ những tiến bộ về khoa học công nghệ với những quốc gia kém phát triển hơn.

Do vậy, sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ sẽ buộc các chủ thể tham gia toàn cầu hóa, khu vực hóa (chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các tập đoàn xuyên quốc gia, doanh nghiệp) phải thay đổi, điều chỉnh chính sách để thích ứng và không tụt hậu. Điều này vừa

khuyến khích vừa kìm hãm các cuộc cách mạng trong nền kinh tế số.

3.6. Sự kéo dẫn khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, quốc gia, khu vực

Sự kéo dẫn khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, các quốc gia, khu vực vừa biểu hiện mối quan hệ tích cực và tiêu cực của toàn cầu hóa và cục diện thế giới. Khi mà cục diện thế giới và toàn cầu hóa có sự tác động tích cực đến nhau, sự thịnh vượng mà nó mang đến lại càng lớn hơn.

Tuy nhiên, cũng phải khẳng định rằng sự thịnh vượng không chia đều cho tất cả. Một bộ phận dân cư, quốc gia được hưởng lợi nhiều hơn từ toàn cầu hóa và cục diện thế giới mang lại, và ngược lại. Do đó, dẫn đến sự chênh lệch giàu nghèo giữa các bộ phận dân cư, các quốc gia. Ví dụ, khi cục diện thế giới được vận hành, quyết định bởi những nước vẫn còn “ham muốn” “khai thác thuộc địa”, thì toàn cầu hóa thậm chí còn được “sử dụng” như một công cụ xâm lăng, bóc lột các nước nghèo. Ở châu Phi, nơi tỉ lệ người dân sống trong nghèo đói cùng cực đã tăng gấp gần hai lần (từ 164 triệu người lên 316 triệu người) [8]. Xét về mặt lịch sử, châu Phi là vùng đất bị toàn cầu hóa khai thác tài nguyên nhiều nhất nhưng được hưởng lợi ít nhất trong những năm tồn tại của chủ nghĩa thực dân.

Toàn cầu hóa kinh tế dẫn đến sự bất bình đẳng giữa những người lao động. Lao động có trình độ cao, có kỹ năng hiếm có thể được hưởng mức lương cao, có nhiều cơ hội. Song, những biến động kinh tế toàn cầu, chiến tranh thương mại... có thể gây ra sự sa thải hàng loạt, phá sản của các doanh nghiệp. Điều này khiến cho người lao động gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm mới và duy trì thu nhập.

3.7. Xu hướng hình thành doanh nghiệp đa quốc gia thông qua việc mở rộng sản xuất

Doanh nghiệp đa quốc gia (Multi National Corporation - MNCs) là một biểu hiện của mối quan hệ giữa toàn cầu hóa với cục diện thế giới.

Chỉ có toàn cầu hóa mới tạo ra khả năng tiếp cận thị trường rộng lớn, áp dụng công nghệ tiên tiến và thu hút nhân lực chất lượng cao. Trong cục diện thế giới với các điều kiện thuận lợi, MNCs sẽ có khả năng phân bổ nguồn lực và thích ứng với các điều kiện địa phương. Sự phù hợp này cũng tạo ra xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp dịch vụ có tính toàn cầu hoá cao (như công nghiệp điện tử, viễn thông, máy tính, phần mềm, du lịch, giáo dục...).

Một xu hướng phát triển doanh nghiệp đặc trưng nữa là phát triển Hệ sinh thái doanh nghiệp toàn cầu. Với đặc điểm chuyên môn hóa theo hướng phát triển theo chiều sâu ở những nước tiên tiến, theo chiều rộng ở những nước kém hoặc đang phát triển. Trong mỗi hệ sinh thái doanh nghiệp thì các doanh nghiệp đầu não, sử dụng nhiều nhân lực chất lượng cao, có hàm lượng chất xám trong sản phẩm cao hoặc sở hữu công nghệ lõi, những trí tuệ đặc biệt cần được bảo vệ, giữ bí mật sẽ được đặt ở những nước phát triển. Những doanh nghiệp hỗ trợ, phụ trợ sử dụng nhiều lao động phổ thông, sử dụng những công nghệ thông thường sẽ được đặt tại những nước kém phát triển.

Toàn cầu hóa và cục diện thế giới còn thúc đẩy hình thành những thương hiệu riêng của những doanh nghiệp. Ví dụ, doanh nghiệp ô tô của Hàn Quốc chỉ tập trung sản xuất xe chở khách, doanh nghiệp của Đài Loan chỉ sản xuất chip điện tử, hay doanh nghiệp của Thái Lan chỉ sản xuất nước tăng lực...

Xu hướng mở rộng và “toàn cầu hóa” hơn nữa sẽ tiếp tục là lựa chọn đúng đắn với các công ty đa quốc gia. Tuy nhiên, xu hướng phát triển doanh nghiệp cũng có những thay đổi nhất định khi cục diện thế giới biến đổi, những xung đột quốc tế liên tiếp nổ ra, chủ nghĩa bảo hộ đang ngày càng trở dậy. Các hàng rào thương mại được thiết lập lại khiến cho xu hướng mở rộng của các công ty đa quốc gia chững lại. Các công

ty đa quốc gia sẽ chỉ hướng về các thị trường thân thiện, quen thuộc.

4. KẾT LUẬN

Thế giới đã trải qua gần ¼ thời gian đầu tiên của thế kỷ 21, tri thức và khoa học trên thế giới ngày càng phát triển với tốc độ nhanh chưa từng thấy. Cùng với đó, sự phát triển của thế giới cũng diễn ra nhanh chóng trên tất cả các lĩnh vực. Mặc dù có những dấu hiệu chững lại, thậm chí có những tiếng nói về việc phi toàn cầu hóa, song toàn cầu hóa vẫn tiếp tục được khẳng định là một tiến trình không thể đảo ngược và không ngừng mang lại những giá trị phát triển, văn minh cho thế giới, cho nhân loại.

Khi cục diện thế giới và toàn cầu hóa phù hợp với nhau, có tác động tích cực, tạo ra sự ổn định chính trị, góp phần tạo ra sự phát triển kinh tế thế giới. Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn mà hầu hết các nước đều có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

Toàn cầu hóa kinh tế mang lại lợi ích cho tất cả các quốc gia. Song, lợi ích này phân chia không đều, phụ thuộc vào khả năng cạnh tranh kinh tế của mỗi nước. Trong khi đó, các nước có vai trò quyết định cục diện thế giới thường là những nước lớn, phát triển, có khả năng cạnh tranh cao hơn, vì thế thường thu được nhiều lợi ích hơn từ toàn cầu hóa. Ngược lại, các nước nhỏ, kém phát triển, mặc dù có dư địa phát triển cao, nhưng việc tận dụng lợi ích từ toàn cầu hóa để phát triển sẽ khó khăn hơn.

Toàn cầu hóa và cục diện thế giới sẽ tiếp tục có tác động qua lại lẫn nhau và xu thế chủ yếu chung vẫn là tác động tích cực. Song, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đang diễn ra quyết liệt, cục diện thế giới vì thế sẽ liên tục thay đổi và đang có xu hướng đa cực hóa. Các biểu hiện về kinh tế đánh giá mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và cục diện thế giới cơ bản sẽ vẫn được thể hiện qua những biểu hiện đã nêu, song cũng sẽ có những thay đổi về mức độ trong mỗi biểu hiện.

Bài báo là kết quả nghiên cứu của đề tài: "Toàn cầu hóa và cục diện thế giới đến năm 2030, tầm nhìn đến giữa Thế kỷ 21", thuộc chương trình trọng điểm cấp Bộ "Nghiên cứu cục diện thế giới đến năm 2030 phục vụ mục tiêu hội nhập và phát triển đất nước giai đoạn mới", theo Hợp đồng số 280/HĐKH-KHXH ngày 15 tháng 6 năm 2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. George Soros (2009). *Nhìn về toàn cầu hóa*. Nhà xuất bản Trẻ.
2. Joseph E. Stiglitz (2003). *Toàn cầu hóa và những mặt trái*. Nhà xuất bản Trẻ.
3. Joseph E. Stiglitz (2007). *Vận hành toàn cầu hóa (Making Globalization Work)*. Nhà xuất bản Trẻ.
4. Manfred B. Steger and etc (2023). *Globalization Past, Present, Future*. Publish of the University of California.
5. Nguyễn Quốc Trường (2023). Nhận diện toàn cầu hóa và những cơ hội, thách thức đặt ra với Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 01/2023.
6. Phạm Bích Ngọc (2024). Một số vấn đề lý luận xoay quanh "Cục diện thế giới". *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 5/2024.
7. Phạm Thái Quốc (2022). *Cơ sở lý luận và thực tiễn về Cục diện thế giới*. Đề tài khoa học cấp Bộ của Viện Kinh tế và Chính trị thế giới.
8. Shaohua Chen, Martin Ravallion (2004). *Những nước nghèo nhất thế giới sống như thế nào kể từ đầu thập niên 1980?* Tham luận về nghiên cứu chính sách số 3341 của Nhóm nghiên cứu phát triển WB, tháng 6/2004.

Thông tin tác giả:

Phạm Bích Ngọc, Hoàng Mạnh Dũng - Viện Kinh tế Việt Nam
Địa chỉ: Tòa B, số 1, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Email: phamngocvktvn@gmail.com; Điện thoại: 0982110705

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 13/05/2024
Biên tập: 6/2024